

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 01 - 2024

*“V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiên và bà Nguyễn Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông
Bùi Quang Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 292/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17/10/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2023/QĐST-DS ngày 15/12/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Phạm Minh **H**, sinh năm 1996.

ĐKKHKT: thôn ĐG, xã LS, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Chỗ ở: tổ 10, phường Phương Lâm, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

2. Bị đơn: anh Nguyễn Thanh **S**, sinh năm 1985.

ĐKKHKT: tổ 01, phường Thống Nhất, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Chị **H** có mặt, anh **S** vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Minh **H** trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Thanh **S** kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Chăm Mát, thành phố Hòa Bình, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện. Sau khi cưới chị về gia đình anh **S** chung sống tại tổ 01, phường Thống Nhất, TP Hòa Bình. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc bởi chị và mẹ đẻ anh **S** có mâu thuẫn. Anh **S** là con rể nhưng không tôn trọng mẹ chị. Sau khi chị và con chuyển ra ngoài sinh sống thì anh **S** đã bỏ bê, không chăm sóc 02 mẹ con. Từ thời điểm tháng 8/2022 vợ

chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm không còn chị xin được ly hôn.

Về con chung: có 01 con là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 30/8/2020, khi ly hôn chị H có nguyện vọng xin được nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con chị Hằng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai và ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thanh S trình bày:

Xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn như chị H khai là đúng. Sau khi cưới vợ chồng sống chung cùng bố mẹ anh S được khoảng 02 năm thì ra ở riêng. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị H là một người vợ không biết thu vén, chăm sóc gia đình, đã có những lần chị H đi chơi với bạn về khuya, anh đã nhắc nhở nhiều lần nhưng không được, tình cảm vợ chồng không được mặn nồng. Từ tháng 8/2022 hai vợ chồng đã sống ly thân mỗi người ở một nơi cho đến nay. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H anh không đồng ý, vì anh muốn hai vợ chồng cùng chăm sóc con chung.

Ngày 17/11/2023 tại biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Thanh H1 (Bố đẻ anh S) xác nhận mâu thuẫn của vợ chồng anh S chị H nguyên nhân là do lối sống không hợp nhau, trong cách tiêu dùng, sinh hoạt hàng ngày.

Ngày 22/11/2023 tại Biên bản lấy lời khai của bà Trần Thị H2 (mẹ đẻ chị H) xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh S chị H là do quan điểm sống không hợp nhau. Anh S là người chồng quá chặt chẽ, còn chị H lại quá phóng khoáng. Từ tháng 8/2022 chị H đã chuyển về sinh sống cùng với bà H2 ở xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn Hòa Bình.

Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình đã tiến hành kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định và hòa giải cho hai bên đương sự nhưng không thành, do đó vụ án phải đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Ý kiến của chị H vẫn kiên quyết xin được ly hôn.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Phạm Minh H được ly hôn anh Nguyễn Thanh S. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2020 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Chị Phạm Minh **H** có đơn khởi kiện xin ly hôn bị đơn là anh Nguyễn Thanh **S**, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ 01, phường Thống Nhất, TP Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo loại việc và lãnh thổ của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Minh **H** và anh Nguyễn Thanh **S** có đăng ký kết hôn ngày 04/7/2019 tại UBND phường Chăm Mát, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam.

Đánh giá về mâu thuẫn vợ chồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua lời khai của các đương sự đã thể hiện cuộc sống vợ chồng chị **H** và anh **S** có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm, lối sống của hai vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Nên khoảng từ tháng 8/2022 vợ chồng đã sống ly thân mỗi người ở một nơi. Điều này đã minh chứng, tình cảm vợ chồng anh **S** chị **H** không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Minh **H**.

2.2. Về con chung: có 01 con là Nguyễn Hải **Đ**, sinh ngày 30/8/2020. HĐXX xét thấy cháu Nguyễn Hải **Đ** còn nhỏ (mới hơn 36 tháng tuổi) nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị **H** có công việc, chỗ ở ổn định và có điều kiện về thời gian để chăm sóc cháu **Đ**. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của nguyên đơn là phù hợp nên Tòa cần chấp nhận. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị **H** không yêu cầu nên Tòa không xem xét. Anh **S** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và công nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 207; Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Minh **H** được ly hôn anh Nguyễn Thanh **S**.

2. Về con chung: có 01 con là Nguyễn Hải **Đ**, sinh ngày 30/8/2020. Giao cháu Nguyễn Hải **Đ** cho chị Phạm Minh **H** nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, chị **H** không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

Anh **S** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Phạm Minh **H** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nay được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS thành phố Hòa Bình, theo biên lai thu số: 0000038, ngày 17/10/2023. Xác nhận chị **H** đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo với thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- UBND P. Thống Nhất, TPHB;
- Chi cục THADS TPHB;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Trường Sơn